

Số: 80/TB-VTP

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ

*Quyền sử dụng đất ở đối với 72 lô đất tại Khu quy hoạch điểm dân cư nông thôn xã
Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.*

1. Tên tổ chức đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá hợp danh Vạn Thiên Phước (Công ty).

Địa chỉ: Lô TM 11-10, Huy Cận, Khu K1, P. Mỹ Bình, TP. PR-TC, Ninh Thuận.

Điện thoại: (0259) 3 686 686.

2. Người có tài sản đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ninh Hải.

Địa chỉ: 84 Phạm Ngọc Thạch, TT. Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Điện thoại số: (0259).3.507.661

3. Tên tài sản đấu giá:

- Quyền sử dụng đất ở đối với 72 lô đất tại Khu quy hoạch điểm dân cư nông thôn xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Vị trí khu đất đấu giá: Tại thôn Phương Cựu 3, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (ONT).

- Hình thức: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất (thu tiền một lần).

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

4. Nơi có tài sản đấu giá: Tại 72 lô đất thuộc Khu quy hoạch điểm dân cư nông thôn, thôn Phương Cựu 3, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

5. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

Trong giờ hành chính ngày 11/7/2024 và ngày 12/7/2024 tại 72 lô đất thuộc Khu quy hoạch điểm dân cư nông thôn, thôn Phương Cựu 3, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

6. Thời gian và địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá:

- Thời gian bán hồ sơ: Từ 07 giờ 00 phút ngày 20/6/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 15/7/2024 (Trong giờ hành chính).

- Địa điểm bán hồ sơ:

+ Tại Công ty Đấu giá hợp danh Vạn Thiên Phước. Địa chỉ: Lô TM 11-10, Khu K1, P. Mỹ Bình, TP. Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận.

+ Tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ninh Hải. Địa chỉ: 84 Phạm Ngọc Thạch, TT. Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.



***Lưu ý:** Ngày 15/7/2024 chỉ bán hồ sơ tại Công ty Đấu giá hợp danh Vạn Thiên Phước.

7. Giá khởi điểm:

***Bảng 01:**

TT	Ký hiệu tên lô đất	Tên đường	Độ rộng đường	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)
I	Khu A6 (31 Lô)			4.084,78			
1	Lô số A6-01	Đường D4 và Đường N3	13m	147,5	3.983.100	587.507.250	117.501.450
2	Lô số A6-02	Đường D4	13m	120	3.621.000	434.520.000	86.904.000
3	Lô số A6-03	Đường D4	13m	120	3.621.000	434.520.000	86.904.000
4	Lô số A6-04	Đường D4	13m	120	3.621.000	434.520.000	86.904.000
5	Lô số A6-05	Đường D4	13m	120	3.621.000	434.520.000	86.904.000
6	Lô số A6-06	Đường D4	13m	120	3.621.000	434.520.000	86.904.000
7	Lô số A6-07	Đường D4	13m	150	3.621.000	543.150.000	108.630.000
8	Lô số A6-08	Đường D4	13m	150	3.621.000	543.150.000	108.630.000
9	Lô số A6-09	Đường D4	13m	120	3.621.000	434.520.000	86.904.000
10	Lô số A6-10	Đường D4	13m	120	3.621.000	434.520.000	86.904.000
11	Lô số A6-11	Đường D4	13m	120	3.621.000	434.520.000	86.904.000
12	Lô số A6-12	Đường D4	13m	120	3.621.000	434.520.000	86.904.000
13	Lô số A6-13	Đường D4	13m	120	3.621.000	434.520.000	86.904.000
14	Lô số A6-14	Đường D4	13m	120	3.621.000	434.520.000	86.904.000
15	Lô số A6-15	Đường D4	13m	120	3.621.000	434.520.000	86.904.000
16	Lô số A6-16	Đường D4 và Đường N5	13m	205,79	3.983.100	819.682.149	163.936.430
17	Lô số A6-17	Đường D5 và Đường N5	10m	224,14	3.581.600	802.779.824	160.555.965
18	Lô số A6-18	Đường D5	10m	119,85	3.256.000	390.231.600	78.046.320
19	Lô số A6-19	Đường D5	10m	120	3.256.000	390.720.000	78.144.000
20	Lô số A6-20	Đường D5	10m	120	3.256.000	390.720.000	78.144.000
21	Lô số A6-21	Đường D5	10m	120	3.256.000	390.720.000	78.144.000
22	Lô số A6-22	Đường D5	10m	120	3.256.000	390.720.000	78.144.000
23	Lô số A6-23	Đường D5	10m	120	3.256.000	390.720.000	78.144.000
24	Lô số A6-24	Đường D5	10m	150	3.256.000	488.400.000	97.680.000
25	Lô số A6-25	Đường D5	10m	150	3.256.000	488.400.000	97.680.000
26	Lô số A6-26	Đường D5	10m	120	3.256.000	390.720.000	78.144.000
27	Lô số A6-27	Đường D5	10m	120	3.256.000	390.720.000	78.144.000
28	Lô số A6-28	Đường D5	10m	120	3.256.000	390.720.000	78.144.000
29	Lô số A6-29	Đường D5	10m	120	3.256.000	390.720.000	78.144.000
30	Lô số A6-30	Đường D5	10m	120	3.256.000	390.720.000	78.144.000
31	Lô số A6-31	Đường D5 và Đường N3	10m	147,5	3.581.600	528.286.000	105.657.200

TT	Ký hiệu tên lô đất	Tên đường	Độ rộng đường	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)
II	Khu A8 (19 Lô)			2.280,95			
32	Lô số A8-01	Đường D6 và Đường N1	16m	118,39	4.232.800	501.121.192	100.224.238
33	Lô số A8-02	Đường D6	10m	119,03	3.256.000	387.561.680	77.512.336
34	Lô số A8-03	Đường D6	10m	118,4	3.256.000	385.510.400	77.102.080
35	Lô số A8-04	Đường D6	10m	117,9	3.256.000	383.882.400	76.776.480
36	Lô số A8-05	Đường D6	10m	117,54	3.256.000	382.710.240	76.542.048
37	Lô số A8-06	Đường D6	10m	117,18	3.256.000	381.538.080	76.307.616
38	Lô số A8-07	Đường D6	10m	116,83	3.256.000	380.398.480	76.079.696
39	Lô số A8-08	Đường D6	10m	116,47	3.256.000	379.226.320	75.845.264
40	Lô số A8-09	Đường D6	10m	116,29	3.256.000	378.640.240	75.728.048
41	Lô số A8-10	Đường D6	10m	116,32	3.256.000	378.737.920	75.747.584
42	Lô số A8-11	Đường D6	10m	115,81	3.256.000	377.077.360	75.415.472
43	Lô số A8-12	Đường D6	10m	115,58	3.256.000	376.328.480	75.265.696
44	Lô số A8-13	Đường D6	10m	117,46	3.256.000	382.449.760	76.489.952
45	Lô số A8-14	Đường D6	10m	120,97	3.256.000	393.878.320	78.775.664
46	Lô số A8-15	Đường D6	10m	124,89	3.256.000	406.641.840	81.328.368
47	Lô số A8-16	Đường D6	10m	126,52	3.256.000	411.949.120	82.389.824
48	Lô số A8-17	Đường D6	10m	125,75	3.256.000	409.442.000	81.888.400
49	Lô số A8-18	Đường D6	10m	124,68	3.256.000	405.958.080	81.191.616
50	Lô số A8-19	Đường D6 và Đường N5	10m	134,94	3.581.600	483.301.104	96.660.221
III	Khu A10 (06 Lô)			879,17			
51	Lô số A10-01	Đường D4 và Đường N5	11m	140,45	3.710.300	521.111.635	104.222.327
52	Lô số A10-02	Đường N5	10m	141,24	3.256.000	459.877.440	91.975.488
53	Lô số A10-03	Đường N5	10m	155,94	3.256.000	507.740.640	101.548.128
54	Lô số A10-04	Đường N5	10m	169,33	3.256.000	551.338.480	110.267.696
55	Lô số A10-05	Đường D5	6m	128,4	2.834.000	363.885.600	72.777.120
56	Lô số A10-06	Đường D5 và Đường N5	10m	143,81	3.581.600	515.069.896	103.013.979
IV	Khu B1 (16 Lô)			2.482,85			
57	Lô số B1-01	Đường D5 và Đường N3	10m	170,18	3.581.600	609.516.688	121.903.338
58	Lô số B1-02	Đường N3	10m	150	3.256.000	488.400.000	97.680.000
59	Lô số B1-03	Đường N3	10m	150	3.256.000	488.400.000	97.680.000
60	Lô số B1-04	Đường N3	10m	150	3.256.000	488.400.000	97.680.000
61	Lô số B1-05	Đường N3	10m	150	3.256.000	488.400.000	97.680.000
62	Lô số B1-06	Đường N3	10m	150	3.256.000	488.400.000	97.680.000
63	Lô số B1-07	Đường N3	10m	150	3.256.000	488.400.000	97.680.000

TT	Ký hiệu tên lô đất	Tên đường	Độ rộng đường	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)
64	Lô số B1-08	Đường D6 và Đường N3	10m	172,21	3.581.600	616.787.336	123.357.467
65	Lô số B1-09	Đường D6 và Đường N5	10m	168,9	3.581.600	604.932.240	120.986.448
66	Lô số B1-10	Đường N5	10m	150	3.256.000	488.400.000	97.680.000
67	Lô số B1-11	Đường N5	10m	150	3.256.000	488.400.000	97.680.000
68	Lô số B1-12	Đường N5	10m	150	3.256.000	488.400.000	97.680.000
69	Lô số B1-13	Đường N5	10m	150	3.256.000	488.400.000	97.680.000
70	Lô số B1-14	Đường N5	10m	150	3.256.000	488.400.000	97.680.000
71	Lô số B1-15	Đường N5	10m	150	3.256.000	488.400.000	97.680.000
72	Lô số B1-16	Đường D5 và Đường N5	10m	171,56	3.581.600	614.459.296	122.891.859
Tổng cộng				9.727,75		33.124.899.090	6.624.979.818

Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí khác (nếu có).

8. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá:

- Các lô đất có giá khởi điểm từ 500 triệu đồng trở xuống: 200.000 đồng/một hồ sơ/lô (Hai trăm nghìn đồng).

- Các lô đất có giá khởi điểm từ trên 500 triệu đồng: 500.000 đồng/một hồ sơ/lô (Năm trăm nghìn đồng).

9. Tiền đặt trước: Chi tiết tại Bảng 01 Thông báo này.

- **Thời gian nộp:** Từ ngày 15/7/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 17/7/2024. Khoản tiền đặt trước hợp lệ là khoản tiền báo có trong tài khoản của Công ty Đấu giá hợp danh Vạn Thiên Phước theo đúng thời gian quy định.

- **Phương thức nộp:** Chuyển khoản vào tài khoản của Công ty Đấu giá hợp danh Vạn Thiên Phước, số tài khoản: 979 888 889, mở tại Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A bank).

- Quy định khác:

+ Khách hàng tham gia đấu giá không được nộp tiền đặt trước thay cho khách hàng khác khi cùng tham gia đấu giá.

+ Cách ghi nội dung phiếu nộp tiền: Người đăng ký tham gia đấu giá ghi rõ nội dung sau trong giấy nộp tiền: "**Tên khách hàng**" nộp tiền đặt trước đấu giá.

+ Khách hàng tự trả các chi phí liên quan đến việc nộp và nhận lại tiền đặt trước.

10. Thời gian, địa điểm, điều kiện, người được đăng ký tham gia đấu giá, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

a. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá: Từ ngày 20/6/2024 đến hết 17 giờ 00 phút ngày 15/7/2024 (trong giờ hành chính), tại Công ty Đấu giá hợp danh Vạn Thiên Phước. Địa chỉ: Lô TM 11-10, Khu K1, P. Mỹ Bình, TP. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

b. Điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá: Hộ gia đình, cá nhân được tham gia đấu giá quyền sử dụng đất thuộc đối tượng được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng theo quy định tại Điều 55 của Luật đất đai năm 2013. Điều kiện chi tiết quy định tại Quy chế cuộc đấu giá.

c. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Nộp hồ sơ đăng ký:

+ Khách hàng nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và phiếu trả giá gián tiếp: Từ 07 giờ 00 phút ngày 20/6/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 15/7/2024 (Trong giờ hành chính).

+ Địa điểm nộp: tại Công ty Đấu giá hợp danh Vạn Thiên Phước.

- Nộp tiền đặt trước: Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước theo đúng quy định tại khoản 9 Thông báo này và khoản 1, khoản 3 Điều 4 Quy chế số 79/QC-VTP ngày 19/6/2024.

d. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá bao gồm:

+ Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thiên Phước

+ Phiếu trả giá đã ghi đầy đủ thông tin, giá muốn trả bằng chữ và bằng số, ký tên trong phiếu trả giá, bỏ vào phong bì đựng phiếu và ký tên tại các mép của phong bì đựng phiếu trả giá.

+ Biên lai thu tiền mua hồ sơ, chứng từ nộp tiền đặt trước (bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

+ Bản sao căn cước công dân (kèm bản gốc để đối chiếu).

+ Giấy ủy Quyền (nếu ủy quyền) cho người khác thay mình tham gia đấu giá (Có chứng thực của cơ quan tổ chức có thẩm quyền, nộp trước 02 ngày trước khi tổ chức cuộc đấu giá.

***Lưu ý:** Khách hàng khi đến tham gia cuộc đấu giá phải mang theo Căn cước công dân bản gốc để kiểm tra, đối chiếu.

11. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:

- Thời gian tổ chức đấu giá: lúc 09 giờ 00 phút ngày 18/7/2024 (thứ năm). Dự kiến mỗi cuộc đấu giá đối với từng lô khoảng 05 phút và được tiến hành từng lô, chỉ những người có tên trong lô đó thì mới được vào phòng đấu giá (đính kèm bảng giờ chi tiết từng cuộc).

- Thời gian có thể rút ngắn hoặc tăng thêm tùy thuộc vào diễn biến thực tế của cuộc đấu giá. Do đó đề nghị tất cả khách hàng đúng 09 giờ 00 phút ngày 18/7/2024 phải có mặt đầy đủ để điểm danh và chứng kiến việc khai niêm phong thùng phiếu.

- Địa điểm đấu giá: tại Hội trường Công ty Đấu giá hợp danh Vạn Thiên Phước. Địa chỉ: Lô TM 11-10, Khu K1, Phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.



***Ghi chú:** Thời gian và địa điểm tổ chức cuộc đấu giá có thay đổi tùy vào tình hình thực tế. Trường hợp có sự thay đổi, Công ty Đấu giá hợp danh Vạn Thiên Phước sẽ thông báo đến từng khách hàng.

12. Hình thức và phương thức đấu giá:

- Hình thức: Đấu từng lô đất. Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.
- Phương thức: Trả giá lên.

Lưu ý: Khách hàng khi đến tham gia cuộc đấu giá phải mang theo Căn cước công dân bản gốc để kiểm tra, đối chiếu.

Thông báo này thay cho giấy mời gửi đến người tham gia đấu giá!

*** Nơi nhận:**

- Trung tâm PTQĐ huyện Ninh Hải;
- UBND xã Phương Hải;
- Trang TTĐTQG về đấu giá tài sản;
- Trang TTĐT tỉnh Ninh Thuận;
- Trang TTĐT về Tài sản công - Bộ Tài chính;
- Người tham gia đấu giá;
- Lưu Công ty.

